

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP

Đặng Thị Bắc *

Tóm tắt: Bài viết trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp bao gồm: nhu cầu thông tin của nhà quản trị, đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức bộ máy kế toán quản trị, trình độ nhân viên thực hiện công việc kế toán quản trị, trình độ trang bị máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, môi trường pháp lý, môi trường kinh doanh và mức độ cạnh tranh. Việc nghiên cứu các nhân tố này nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị, là căn cứ quan trọng giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định điều hành DN phù hợp, kịp thời, hiệu quả và giúp các doanh nghiệp tổ chức thực hiện kế toán quản trị tốt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý cho doanh nghiệp.

Từ khóa: Kế toán quản trị, chi phí, doanh nghiệp.

Summary: The article presents factors affecting management accounting in enterprises including: information needs of administrators, operating characteristics of businesses, organization of management accounting apparatus, presentation level of staff performing management accounting work, level of equipment and machinery, information technology application, legal environment, business environment and level of competition. Researching these factors aims to meet the need to provide useful information for administrators, and is an important basis to help administrators make appropriate, timely, and effective enterprises management decisions. Enterprises organize and implement better management accounting, contributing to improving management efficiency for businesses.

Keywords: Management accounting, cost, business.

1. Đặt vấn đề

Kế toán quản trị (KTQT) là một bộ phận cấu thành của hệ thống kế toán trong các hoạt động ở doanh nghiệp (DN). Nó là công cụ quản lý hữu hiệu trong hoạt động kinh doanh của các DN. Tuy nhiên KTQT mang tính chủ quan của nhà quản trị, nội dung của KTQT tùy thuộc quan điểm và nhu cầu thông tin của nhà quản trị, tổ chức KTQT không mang tính pháp lệnh. Do vậy, chất lượng thông tin KTQT phục vụ cho việc ra các quyết định của nhà quản trị khác nhau ở mỗi DN, chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố.

2. Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp

2.1. Nhân tố “Nhu cầu thông tin của nhà quản trị”

Nhu cầu thông tin của nhà quản trị là nhân tố quan trọng trong triển khai các nội dung KTQT. Nhà quản trị không coi trọng, không nhận thức hết vai trò của KTQT hoặc không có nhu cầu nhiều về thông tin KTQT, thì nội dung KTQT chỉ được đề cập ở một số nội dung nhất định hoặc không được đề cập trong DN. Đối với nhà quản trị có kiến thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc áp dụng

* Thạc sĩ, Khoa Kế toán,
Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

KTQT, có nhu cầu cao về sử dụng thông tin KTQT, thì yêu cầu thông tin KTQT ở mức độ cao. Trường hợp này, nhà quản trị sẵn sàng bỏ ra chi phí xây dựng hệ thống KTQT tốt, những không lãng phí chi phí, mà còn mang lại lợi ích cho DN.

Trong xu hướng hội nhập hiện nay, nếu các DN của Việt Nam, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa, không áp dụng KTQT, sẽ thiếu định hướng trong tương lai, có thể dẫn đến quyết định sai lệch. Vì vậy, nhà quản trị cần nhận thức được tầm quan trọng của KTQT và sử dụng thường xuyên thông tin KTQT như là một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến áp dụng KTQT.

2.2. Nhân tố “Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp”

Hoạt động sản xuất kinh doanh rất đa dạng và có sự khác biệt về nhu cầu thông tin giữa các DN. Đặc điểm hoạt động của DN bao gồm: loại hình kinh doanh, quy mô hoạt động của DN; tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp; quy trình công nghệ sản xuất và cơ cấu sản phẩm. Cụ thể là:

a) Loại hình kinh doanh, quy mô hoạt động của doanh nghiệp

Loại hình kinh doanh, quy mô hoạt động của DN có tác động không nhỏ đến quá trình tổ chức công tác KTQT. Một đơn vị có quy mô hoạt động lớn, bao gồm nhiều đơn vị thành viên, thì việc tổ chức KTQT cần phân theo địa bàn, khu vực để quản lý, còn nếu quy mô đơn vị nhỏ, địa bàn hẹp cần chú trọng đến việc quản lý theo bộ phận trong đơn vị hoặc theo nhóm sản phẩm. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài cũng cho rằng quy mô DN là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng KTQT trong các DN. Cụ thể, Kamilah Amah (2012) đã nghiên cứu lĩnh

vực sản xuất của 110 công ty ở Malaysia, cho thấy quy mô của tổ chức có tác động đáng kể đến việc áp dụng KTQT. Công ty lớn hơn thường có nguồn lực lớn hơn, tạo điều kiện tốt hơn cho việc áp dụng KTQT. DN có quy mô lớn yêu cầu chất lượng thông tin cung cấp cho các bộ phận phải chính xác, nhanh chóng và kịp thời. Ngoài ra, các DN càng lớn thì hoạt động sản xuất, vận hành càng phức tạp, có thể phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn hơn. Vì vậy, DN cần kiểm soát nhiều hơn về hoạt động kinh doanh. Điều này cho thấy, thông tin từ KTQT là vô cùng hữu ích cho DN trong nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau.

b) Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp

Cơ cấu tổ chức và sự phân cấp quản lý trong DN là yếu tố quan trọng để hoàn thiện KTQT. Theo Jonas Gerdin (2005), các nhân tố bên trong tổ chức ảnh hưởng đến thiết kế KTQT đó là: (i) cơ cấu tổ chức, bao gồm các quy chế, quy tắc nội bộ, quy mô các bộ phận, mức độ phức tạp trong các cấp quản lý và trong công việc, mức độ phân quyền quản lý, nguyên tắc hoạt động trong các bộ phận; (ii) Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các bộ phận trong tổ chức, bao gồm: sự phụ thuộc thúc đẩy và sự phụ thuộc tương hỗ; nhân tố này sẽ ảnh hưởng đến tổ chức bộ máy KTQT và quan hệ giữa các bộ phận KTQT với các bộ phận khác trong hoạt động sản xuất và cung cấp thông tin cho nhà quản trị.

Đồng thời, trình độ quản lý cũng ảnh hưởng tới KTQT. Sự tồn tại của DN phụ thuộc rất lớn vào trình độ quản lý. Do vậy, một nhà quản lý có trình độ và năng lực quản lý cao thường yêu cầu về thông tin KTQT một cách khoa học và kịp thời, trong khi nhà quản trị có trình

độ và năng lực thấp thường ít yêu cầu rõ ràng đối với KTQT.

Riêng đối với các DN sản xuất quy trình công nghệ sản xuất và cơ cấu sản phẩm cũng là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến KTQT.

2.3. Nhân tố “Tổ chức bộ máy kế toán quản trị”

Việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến KTQT giúp cho DN tổ chức bộ máy KTQT phù hợp với đặc điểm hoạt động, quy mô đầu tư, địa bàn tổ chức sản xuất, kinh doanh, mức độ phân cấp quản lý kinh tế, tài chính của DN. Bộ máy kế toán cần gọn nhẹ, khoa học, hợp lý và hiệu quả cao trong việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị. Khi tổ chức bộ máy KTQT, DN căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để thực hiện theo một trong các mô hình sau đây:

- Mô hình tách biệt

Tổ chức KTQT và kế toán tài chính (KTTC) theo mô hình tách biệt được thực hiện tách rời một cách riêng rẽ, độc lập với nhau. Theo mô hình này tổ chức bộ máy kế toán của DN chia ra hai bộ phận riêng biệt là bộ phận KTQT và KTTC, mỗi bộ phận đảm nhận chức năng, nhiệm vụ cụ thể riêng biệt. Mô hình tách biệt phù hợp với các DN có quy mô lớn. Tuy nhiên, hiện nay một bộ phận DN nhỏ và vừa có xu hướng thuê dịch vụ kế toán, thuế. Bên nhận dịch vụ chủ yếu thực hiện công việc KTTC và kê khai thuế. Bên DN hoặc không tổ chức KTQT hoặc tự tổ chức KTQT tách biệt với KTTC mà bên nhận dịch vụ thực hiện.

- Mô hình kết hợp

Khi tổ chức công tác kế toán theo mô hình kết hợp, cần phải kết hợp giữa KTTC với KTQT theo từng phân hành kế toán. Mỗi bộ phận kế toán này đều có nhiệm

vụ thu thập, xử lý, cung cấp thông tin có liên quan đến từng đối tượng kế toán cụ thể vừa phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính; vừa phục vụ cho lập các báo cáo quản trị. Mô hình này thường được vận dụng ở các DN có quy mô vừa và nhỏ.

- Mô hình hỗn hợp

Tổ chức bộ máy KTQT và KTTC theo mô hình hỗn hợp là hình thức kết hợp hai mô hình nêu trên. Đặc trưng mô hình này là trong những nội dung kế toán có những nội dung được tổ chức kế toán riêng biệt, có những nội dung được tổ chức kết hợp, ví dụ: tổ chức bộ phận KTQT chi phí, giá thành riêng, còn các nội dung khác thì theo hình thức kết hợp.

2.4. Nhân tố “Trình độ nhân viên thực hiện công việc kế toán quản trị”

Nhân viên thực hiện công việc KTQT là nguồn nhân lực quan trọng ảnh hưởng lớn tới chất lượng thông tin KTQT. Thực tế, mỗi DN có đặc điểm hoạt động, có đặc thù sản xuất kinh doanh riêng, các nhân viên thực hiện KTQT không chỉ cần có trình độ chuyên môn tốt, mà còn phải am hiểu về sản phẩm, biết linh hoạt trong cách xử lý công việc, vận dụng, sáng tạo những kiến thức đã có. Theo nhận định của Hiệp hội Kế toán viên Mỹ - IMA (2004), thì nhân viên KTQT sử dụng kiến thức chuyên môn và kỹ năng giúp nhà quản trị trong việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí và ra quyết định. Trong quá trình xử lý thông tin tài chính và phi tài chính, nhân viên KTQT cần có khả năng phân tích, dự đoán thông tin nhằm cung cấp cho nhà quản lý một cách chính xác và kịp thời nhất để ra các quyết định kinh doanh.

2.5. Nhân tố “Trình độ trang bị máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin”

Khối lượng thông tin KTQT cần xử lý

rất nhiều, nên cần có sự kết hợp với nhiều phương pháp kỹ thuật phức tạp, trong đó cần có sự hỗ trợ từ hệ thống máy vi tính, các phần mềm xử lý thông tin và các sản phẩm của công nghệ thông tin khác.

Khi áp dụng công nghệ thông tin (CNTT), KTQT sẽ được nâng cao, cả về số lượng và chất lượng của thông tin được cung cấp, việc khai thác thông tin không bị giới hạn về không gian và thời gian. Hiện nay các DN đều đã ứng dụng CNTT ở mức độ khác nhau trong công việc kế toán nói chung và KTQT nói riêng. Việc vận dụng CNTT trong quản lý có thể coi là xu hướng tất yếu đối với mọi DN, đồng nghĩa với việc DN cần đầu tư trang bị máy móc thiết bị phục vụ KTQT. DN muốn tạo được lợi thế cạnh tranh, thu hút được khách hàng, cần phải tận dụng được các sản phẩm của CNTT để mang lại, trong các quá trình kinh doanh của DN.

2.6. Nhân tố “Môi trường pháp lý”

Hiện nay, các DN căn cứ vào Luật Kế toán 2015 và Thông tư 53/2006/TT-BTC để tổ chức thực hiện KTQT. Khác với KTTC, các văn bản pháp lý này chỉ mang tính định hướng cho KTQT, vì vậy mỗi DN cần tự xây dựng các quy định cụ thể, phù hợp để có thể thực hiện KTQT hiệu quả cho DN mình.

2.7. Nhân tố “Môi trường kinh doanh và mức độ cạnh tranh”

Môi trường kinh doanh là một trong

các nhân tố bên ngoài DN ảnh hưởng đến KTQT trong DN. Với môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định, KTQT chỉ cần tập trung nâng cao chất lượng thông tin KTQT. Nhưng với môi trường kinh doanh thiếu minh bạch, không ổn định, KTQT phải cung cấp nhiều thông tin đa chiều, cùng một nội dung KTQT, cần có nhiều phương án lựa chọn, cung cấp thông tin liên tục để nhà quản trị ra các quyết định kinh doanh kịp thời.

Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh về thị trường cũng ảnh hưởng không nhỏ tới KTQT. Để tồn tại và phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh, DN bắt buộc phải nâng cao khả năng cạnh tranh của mình, đồng thời nắm bắt được thông tin về các đối thủ cạnh tranh, để từ đó có chiến lược kinh doanh hợp lý và phù hợp với tính chất ngành nghề DN đang hoạt động. Để làm được các điều trên, DN phải có nguồn thông tin đáng tin cậy, nhanh chóng và chính xác. Lúc này KTQT sẽ là nguồn cung cấp thông tin hữu ích nhất cho nhà quản trị.

Hơn nữa, quá trình hội nhập quốc tế hiện nay cũng là cơ hội để KTQT hiện đại hoá, phát huy vai trò của KTQT trong quản trị DN.

Như vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới KTQT sẽ giúp các DN tổ chức thực hiện KTQT tốt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý cho DN./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Kế toán 2015.
2. Bộ Tài chính (2006). *Hướng dẫn áp dụng Chế độ kế toán quản trị trong doanh nghiệp*. Thông tư Số 53/2006/TT-BTC.
3. Nguyễn Đình Sơn Thành, (2021). “*Nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị*”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
4. Lê Thị Minh Huệ (2016). “*Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp mía đường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”. Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.